

Đơn vị báo cáo: CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN
Địa chỉ: Số 61, Ngõ 562 Đường Láng, Láng Hạ
Đống Đa, Hà Nội.

Mẫu số B02-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý II năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II /2010	Quý I/2010
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	9.451.978.909	2.660.300.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.27	9.451.978.909	2.660.300.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	1.898.240.492	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.553.738.417	2.660.300.000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	504.863.863	225.886.525
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	40.108.567	30.089.023
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		40.108.567	30.089.023
8. Chi phí bán hàng	24		24.720.000	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.282.250.268	590.818.965
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		6.711.523.445	2.265.278.537
11. Thu nhập khác	31		1.050.548.175	-
12. Chi phí khác	32		746.476.131	880.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		304.072.044	(880.000)
14. Phần Lãi hoặc Lỗ trong Công ty Liên doanh, Liên kết	45		(189.938.618)	(226.715.935)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.825.656.871	2.037.682.602
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	1.746.557.943	606.137.095
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.079.098.928	1.431.545.507
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		598	168

Người lập
(Ký, họ tên)


Vũ Thị Hồng Nhung

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)


Chu Thị Thanh Vân

Ngày 15. tháng 07. năm 2010



Nguyễn Gia Long